

Bản án số: 559/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/09/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Bắc**

Ông **Tạ Đức Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Hồng Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thanh Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/09/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐHPT ngày 11 tháng 09 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Vy Thị T sinh năm: 1988 (có mặt)

**\* Bị đơn:** Anh Dương Văn H sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Cùng ĐKKHKT và ở tại: Số nhà B ngách V đường N, Tổ Y phường T, Long Biên, Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện; các bản tự khai ngày 10/07/2020; Biên bản hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/07/2020; Biên bản không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/09/2020; nguyên đơn chị Vy Thị T trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Dương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có sự đồng ý của hai bên gia đình. Đăng ký kết hôn ngày 05/09/2009 tại UBND phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng gia đình chồng tại số nhà 45 ngách 68/45 đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 16, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do anh H ham chơi, không đi làm nên kinh tế gia đình

do chị phải trang trải, bản thân chị làm công nhân nên thu nhập eo hẹp vì thế bố mẹ chồng chị phải hỗ trợ thêm tiền học cho hai cháu, anh H không có trách nhiệm với gia đình và có mối quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác, nhiều lần dọa đánh chị có sự chứng kiến của gia đình chồng. Ngoài ra anh H không tu chí làm ăn và có biểu hiện nghiện ma túy, thường đi qua đêm vài ngày mới về. Từ khi mới cưới anh H cũng rất ít khi về quê thăm gia đình chị, mỗi khi anh chị cãi nhau, anh H đánh chị thì hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng anh H vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn giữa anh chị kéo dài và ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2014 cho đến nay. Chị đã nói chuyện với anh H về việc ly hôn nhiều lần anh đều đồng ý. Trước và sau khi nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Long Biên để xin ly hôn chị đã nói chuyện với anh H về mâu thuẫn vợ chồng và muốn anh giải quyết ly hôn thuận tình, anh H đồng ý và bảo chị cứ nộp đơn đến Tòa án khi nào Tòa gọi anh sẽ đến giải quyết. Tất cả những lần Tòa án báo gọi hai vợ chồng đến Tòa án giải quyết chị đều báo cho anh H biết, song anh H vẫn không đến Tòa nhằm gây khó khăn cho chị trong việc ly hôn. Nay tình cảm của chị đối với anh H đã hết, không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Dương Việt A , sinh ngày 19/4/2010 và Dương Hải S , sinh ngày 04/02/2013. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Việt A , sinh ngày: 19/4/2010, anh Dương Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Dương Hải S , sinh ngày: 04/02/2013, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

- Về tài sản: Chị T khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải.

- Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì.

Ngoài những yêu cầu trên chị T không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

*\* Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:*

- Ngày 18/08/2020 Tòa án nhân dân quận Long Biên lập biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Vy Thị T và anh Dương Văn H tại tổ dân phố số 16 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội thì được ông Mai Ngọc S tổ trưởng tổ dân phố xác nhận anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể về vấn đề gì thì không rõ vì anh chị không nhờ tổ dân phố hòa giải. Thực tế anh H là người ham chơi, không tu chí làm ăn, đi chơi bạn bè suốt ngày đêm. Hiện chị T vẫn ở tại nhà anh H cùng hai con còn anh H vẫn ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại địa chỉ trên.

- Tại biên bản ghi ý kiến ngày 10/08/2020 bà Nguyễn Thị Như mẹ đẻ anh H cho Tòa án biết: Anh H và chị T kết hôn năm 2009 và được gia đình hai bên tổ chức hôn lễ theo nghi thức truyền thống. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng nhà với bà tại 458 ngõ 68 Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội. Anh chị sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu có rạn nứt, mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Bà cũng nghe nói anh H có người phụ nữ khác và khuyên giải anh H phải thay đổi lối sống, quan

tâm đến gia đình và chấm dứt mối quan hệ ngoài luồng nhưng anh H không nghe. Tháng 2 năm 2020, chị T có nói với bà việc anh H có biểu hiện sử dụng ma túy, thường xuyên đi qua đêm vài ngày mới về và mở nhạc rất to. Bà cũng biết anh H có biểu hiện như vậy nhưng cũng không biết anh đi đâu làm gì nên không khuyên được. Việc chị T muốn ly hôn chị cũng đã nhiều lần tâm sự với bà do anh chị không còn tình cảm, các con anh chị do một mình chị T chăm sóc, nuôi dạy, anh H không giúp đỡ gì kể cả kinh tế lẫn thời gian nên bà rất thương và thông cảm với chị. Kể từ khi chị T và anh H lấy nhau, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do không hợp về tính cách Bản thân chị T đã chịu đựng chung sống với anh H trong khoảng thời gian dài nhưng cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc và ly thân đã lâu, tuy chị T là con dâu nhưng ngoan và lễ phép với vợ chồng bà, không có điều tiếng gì. Bà là mẹ chồng nhưng bà thương chị T và hai cháu, mẹ con chị Hạnh phúc bà cũng rất vui mừng nên việc chị T muốn ly hôn bà cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị. Nếu anh chị ly hôn và chị T không có chỗ ở nào khác bà vẫn sẵn sàng để chị T và các cháu ở lại nhà bà.

- Tại biên bản ghi ý kiến ngày 14/8/2020 bà Vy Thị Thành mẹ đẻ của chị T cho Tòa án biết: Kể từ khi chị T và anh H lấy nhau, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do không hợp về tính cách, anh H không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Sau khi kết hôn anh H rất ít khi về thăm gia đình bà tại Lạng S, bà có hỏi chị T vì sao anh ít về thăm gia đình vợ thì chị T nói anh chị có mâu thuẫn do anh H ham chơi, không quan tâm đến gia đình, không chịu đi làm nên kinh tế chỉ trông vào một mình chị nên chị cũng rất chán nản. Từ năm 2015 cho đến nay anh H không về quê để hỏi thăm gia đình vợ nhân dịp lễ Tết, bà hỏi thì chị T cho biết anh chị có mâu thuẫn do anh H ham chơi, thường xuyên đi đêm về hôm và đi vài ngày mới về không biết lý do, anh H chơi với bạn toàn người nghiện nên chị rất lo và anh chị chính thức sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay. Do chị T ở Lạng S về Hà Nội làm việc tại Nhà máy Sumi-Hanel nên bà đã khuyên chị chịu khó nhẫn nại vì các con để có chỗ ăn ở và có điều kiện chăm sóc hai con, chị T cũng đã nghe bà khuyên và vẫn ở lại nhà anh H từ lúc ly thân cho đến nay. Gần đây chị T hay gọi điện khóc và tâm sự với bà về việc anh H có biểu hiện sử dụng ma túy, thường xuyên ngủ ngày, dậy là đi một mạch đến đêm mới về nhà sau đó mở nhạc rất to không ai ngủ được, chị T cũng đã suy nghĩ kỹ và nói với bà việc chị muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Bà đã xuống Hà Nội gặp ông bà thông gia để nói chuyện việc chị T muốn ly hôn để ổn định cuộc sống, bà - Nguyễn Thị Như mẹ đẻ anh H cũng nói với bà việc bà đồng ý cho chị T ly hôn nhưng mong muốn chị tiếp tục ở lại nhà ông bà để có chỗ ăn ở ổn định, đi làm và chăm sóc hai con. Nếu anh chị ly hôn bà Như sẽ ngăn nhà cho chị T ở riêng cùng hai con tránh va chạm với anh H. Bà xuống Hà Nội mục đích muốn gặp anh H để khuyên giải nhưng anh H đã tránh mặt nên bà không có dịp nói chuyện và hòa giải cho anh chị. Nay chị T sống không hạnh phúc nên chị có nguyện vọng được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống thì bà cũng ủng hộ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Nguyên đơn chị Vy Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H và giữ nguyên những yêu cầu đã trình bày.

- Bị đơn anh Dương Văn H vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về Tổ tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147, 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vy Thị T đối với anh Dương Văn H; về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 19/4/2010 và Dương Hải S, sinh ngày 04/02/2013, giao con chung là cháu Dương Việt A (nam), sinh ngày 19/4/2010 cho chị T trực tiếp chăm, sóc nuôi dưỡng và giao cháu Dương Hải S (nam), sinh ngày 04/02/2013 cho anh Dương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai. Do chị T không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con chung nên không xem xét xét; về tài sản, nhà đất ở, công nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm: chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả T luận, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vy Thị T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Dương Văn H. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Dương Văn H có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: số nhà 45 ngách 68/45 đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 16 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vy Thị T có mặt, bị đơn là anh Dương Văn H vắng mặt. Đối với anh H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án từ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo đến Tòa án; Thông báo về phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần); quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, song anh H vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị Vi Thị T và anh Dương Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/09/2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 75 quyển số 01-2009) tại Ủy ban nhân dân phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị T và anh H chỉ chung sống hạnh phúc, hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham chơi, có biểu hiện nghiện ma túy, thường xuyên đi đêm về hôm, không chịu đi làm nên kinh tế không ổn định phải sống phụ thuộc bố mẹ. Ngoài ra, anh H cũng có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình vợ con, anh cũng nhiều lần dọa đánh chị T có bố mẹ chồng chứng kiến. Tháng 06 năm 2014 anh chị đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay, cả hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, ai muốn làm gì thì làm. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị kiên quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân của anh chị đã không tồn tại từ tháng 6 năm 2014 khi anh chị sống ly thân cho đến nay, anh chị sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai anh chị không còn liên hệ với nhau về mặt tình cảm, không có trao đổi về việc nuôi dạy con cái, anh H cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, do vậy chị T cương quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Do cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Vy Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn H là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Dương Việt A , sinh ngày 19/4/2010 và Dương Hải S , sinh ngày 04/02/2013. Ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Việt A , sinh ngày: 19/4/2010, anh Dương Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Dương Hải S , sinh ngày; 04/02/2013, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Do chị T không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con chung nên không xem xét xét.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ tháng 06 năm 2014 chị T , anh H đã sống ly thân, nhưng vẫn ở chung một nhà tại địa chỉ tổ 16 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, cả hai con của anh chị vẫn sống chung cùng bố mẹ và ông bà nội. Chị T là công nhân Công ty SUMIHANEL công việc có thu nhập vừa phải chỉ có khả năng nuôi một con nên chị muốn để một cháu cho anh H nuôi. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung của anh chị có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên chấp nhận yêu cầu của chị T , tiếp tục giao cháu Dương Việt A , sinh ngày:

19/4/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh Dương Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Dương Hải S , sinh ngày; 04/02/2013, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Dương Văn H và chị Vy Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

- Về tài sản, nhà đất ở chung: Chị T , khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau ly hôn chị T tự lo nơi ở khác cho mình.

- Về công nợ chung: Chị T khai không nợ ai, không ai nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Án phí:** Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Điều 28, 35, 39, 147, 192, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vy Thị T** được ly hôn anh **Dương Văn H** .
2. Về con chung: Xác nhận chị T và anh H có 02 con chung là cháu Dương Việt A , sinh ngày 19/04/2010 và Dương Hải S , sinh ngày 04/02/2013; giao con chung cháu Dương Việt A , sinh ngày 19/04/2010 cho chị Vy Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Dương Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Hải S , sinh ngày 04/02/2013 kể từ tháng 10/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Dương Văn H và chị Vy Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H nếu

anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

**3. Về tài sản chung:** (gồm động sản và bất động sản): Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**4. Về công nợ chung:** Chị T khai anh chị không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**5. Về án phí:** Chị Vy Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016409 ngày 01/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chị Vy Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Anh Dương Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Sài Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

